

HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
Số: 78/2017/KHCNTr-CB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phân bổ kinh phí nhiệm vụ KH&CN năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt các cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài KH&CN trọng điểm cấp Trường năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2017 (*thành lập theo Quyết định số: 374/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 27/4/2017 tại Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2017, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: Ông Đinh Xuân Khoa Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 3713.0.1055499

Tại: Kho bạc Nhà nước Nghệ An

Hai bên thoả thuận việc tổ chức thực hiện; kiểm tra; đánh giá nghiệm thu đề tài vào các thời điểm sau:

- Kiểm tra thực hiện hợp đồng trong khoảng từ ngày 10/5/2017 đến ngày 15/5/2017;
- Đánh giá nghiệm thu ở trong khoảng từ ngày 15/6/2017 đến ngày 20/6/2017.

Bên B chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin về đề tài theo yêu cầu của bên A.

Trong quá trình thực hiện, chủ nhiệm đề tài phải thường xuyên báo cáo, đề xuất về phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để có những xử lý kịp thời khi cần thiết.

Hai bên cùng chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài theo đúng các quy định về thể thức đánh giá nghiệm thu các công trình KH-CN được ban hành theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh.

Thuyết minh đề tài, phụ lục hợp đồng và dự toán kinh phí là hai phần không thể tách rời của hợp đồng.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Tổng giá trị hợp đồng: 80.000.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: *Tám mươi triệu đồng chẵn.*

+ Kinh phí chi cho nhân công lao động trực tiếp và chi khác (Thanh toán trực tiếp cho chủ nhiệm đề tài):

Bằng số: 80.000.000 đồng

Bằng chữ: *Tám mươi triệu đồng.*

+ Kinh phí mua sắm nguyên vật liệu và chi khác (Kinh phí chuyển khoản):

Bằng số: 0 đồng

Bằng chữ: *Không đồng*

Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo đúng chế độ và quy định của Nhà trường. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các loại thuế liên quan đến hợp đồng này.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ cho tạm ứng kinh phí cho bên thực hiện đề tài theo kế hoạch thực hiện và tiến độ được duyệt ngay sau khi ký hợp đồng và sau khi Nhà trường tạm ứng được kinh phí từ kho bạc.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ chuyển khoản

Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

Bên A có trách nhiệm cung cấp kinh phí kịp thời theo tiến độ cho bên B, có quyền giám sát chất lượng và kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng cũng như việc thực hiện dự toán của bên B.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

Bên B có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu về sản phẩm cũng như tiến độ đã nêu ở thuyết minh của đề tài và dự toán kinh phí của đề tài.

Bên B chịu trách nhiệm về các khoản chi tiêu hợp lý hợp lệ theo dự trù kinh phí thể hiện ở dự toán đính kèm hợp đồng. Nếu chi tiêu không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, không đủ chứng từ gốc hợp pháp, hợp lệ hoặc chậm về thời gian thì bên B phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán chậm và phải hoàn trả phần kinh phí đã nhận tạm ứng.

Hồ sơ thanh quyết toán Bên B phải nộp cho Bên A tại phòng Kế hoạch Tài chính trước 16h ngày 25 tháng 6 năm 2017. Quá thời hạn trên nếu Bên B không nộp thì Bên A sẽ có quyền khấu trừ toàn bộ lương và các khoản khác nếu có ngay tháng kế tiếp cho đến khi thu hồi hết số tiền mà bên B đã tạm ứng.

Hồ sơ bên B phải nộp cho bên A bao gồm: Hồ sơ khoa học và Hồ sơ tài chính:

Hồ sơ khoa học:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 01 bản.
3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 01 bản.
6. Sản phẩm khoa học (*Ghi rõ tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học theo thuyết minh đã được phê duyệt*)

| TT | Tên sản phẩm | Số lượng | Yêu cầu khoa học |
|----|--|----------|--|
| 1. | Chuẩn bài giảng điện tử theo hướng tiếp cận CDIO và định hướng dạy học trực tuyến | 01 | Đảm bảo tính khoa học, cập nhật, đáp ứng yêu cầu thực tế |
| 2. | Quy trình xây dựng bài giảng điện tử theo hướng tiếp cận CDIO và định hướng dạy học trực tuyến | 01 | |
| 3. | Tài liệu hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong việc biên soạn bài giảng điện tử theo hướng tiếp cận CDIO và định hướng dạy học trực tuyến | 01 | |

Hồ sơ tài chính:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 02 bản.
3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 02 bản.
6. Các sản phẩm của đề tài đã nêu trong thuyết minh: 01 bộ.
7. Các sản phẩm minh chứng cho các nội dung thuê khoán: 01 bộ.
8. Bảng tổng hợp quyết toán kinh phí: 02 bản.
9. Các chứng từ, hóa đơn phát sinh liên quan kèm theo: 01 bộ.

Nếu đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá và xếp loại "Đạt" trở lên thì hồ sơ nói trên mới đủ điều kiện thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Điều 5. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành công việc, hai bên sẽ tổ chức lập biên bản nghiệm thu, bàn giao danh mục nghiệm thu các sản phẩm hoàn thành theo thuyết minh, sản phẩm cuối cùng và lập biên bản thanh lý hợp đồng theo đúng nội dung công việc và các quy định ghi trong hợp đồng.

Điều 6. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trên. Bên nào vi phạm hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do xác đáng, hợp pháp thì chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các chủ nhiệm đề tài. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện chủ nhiệm đề tài không thể hoàn thành hoặc vì lý do khác không thực hiện được thì phải báo cáo Ban Giám hiệu và Phòng Kế hoạch Tài chính trước ngày 01/6/2017 để điều chuyển kinh phí.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**


TS. Hoàng Hữu Việt



GS.TS. Đinh Xuân Khoa



RỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI NHẬN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Tên đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc biên soạn bài giảng điện tử theo hướng tiếp cận CDIO và định hướng dạy học trực tuyến

Mã số: T2017 - 78TPD

Chủ nhiệm: TS. Hoàng Hữu Việt

Tổng kinh phí:

80,000,000 đồng

Mức lương cơ bản áp dụng: 1,210,000

Đơn vị tính: VN

| TT | Họ và tên | Chức danh | Nội dung công việc được giao | Kết quả, Sản phẩm | Hệ số tiền công theo ngày | Định mức công lao động khoa học (đ/ngày) | Số ngày làm việc quy đổi | Tiền công (VNĐ) | Ghi |
|----------|--|-----------|--|--|---------------------------|--|--------------------------|-----------------|-----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | |
| I | KINH PHÍ CHI NHẬN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP | | | | | | | | |
| 1 | TS. Hoàng Hữu Việt | CNDT | Tổ chức thực hiện đề tài, viết thuyết minh và báo cáo đề tài, phối hợp thực hiện các nội dung 1, 2, 5, 6, 10, 11, 12 | Thuyết minh và các báo cáo nội dung 1, 2, 5, 6, 10, 11, 12 | 0.26 | 314,600 | 60 | 18,876,000 | |
| 2 | TS. Cao Thanh Sơn | TKKH | Viết thuyết minh, tổng hợp hồ sơ và phối hợp thực hiện các nội dung 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12 | Tổng hợp hồ sơ và báo cáo các nội dung 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12 | 0.21 | 254,100 | 60 | 15,246,000 | |
| 3 | TS. Trần Đình Quang | TVTHC | Phối hợp thực hiện các nội dung 1, 3, 4, 11 | Báo cáo các nội dung 1, 3, 4, 11 | 0.21 | 254,100 | 25 | 6,352,500 | |
| 4 | TS. Nguyễn Xuân Bình | TVTHC | Phối hợp thực hiện các nội dung 2, 3, 4, 11 | Báo cáo các nội dung 2, 3, 4, 11 | 0.21 | 254,100 | 20 | 5,082,000 | |
| 5 | TS. Đinh Đức Tài | TVTHC | Tổng hợp hồ sơ và phối hợp thực hiện các nội dung 3, 4, 11 | Tổng hợp hồ sơ và báo cáo các nội dung 3, 4, 11 | 0.21 | 254,100 | 20 | 5,082,000 | |
| 6 | ThS. Nguyễn Quang Ninh | TVTHC | Phối hợp thực hiện các nội dung 3, 7, 8, 9, 12 | Báo cáo các nội dung 3, 7, 8, 9, 12 | 0.21 | 254,100 | 40 | 10,164,000 | |

| TT | Họ và tên | Chức danh | Nội dung công việc được giao | Kết quả, Sản phẩm | Hệ số tiền công theo ngày | Định mức công lao động khoa học (đ/ngày) | Số ngày làm việc quy đổi | Tiền công (VND) | Ghi |
|------------------|--------------------------|-----------|--|-------------------------------------|---------------------------|--|--------------------------|------------------|-------------------|
| 1 | | 3 | | | 6 | 7 | 8 | 9 | |
| 7 | ThS. Nguyễn Bùi Hậu | TVTHC | Phối hợp thực hiện các nội dung 4, 7, 8, 9, 12 | Báo cáo các nội dung 4, 7, 8, 9, 12 | 0.21 | 254,100 | 40 | 10,164,000 | |
| II | CHI KHÁC | | | | | | | 9,033,500 | |
| 1 | Quản lý phí đề tài (10%) | | | | | | | 8,000,000 | |
| 2 | Văn phòng phẩm | | | | | | | 1,033,500 | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | 80,000,000 |

(Bảng chữ: Tam mươi triệu đồng chẵn)

Nghệ An, ngày tháng năm 2017



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

Phòng KH-TC

Đậu Đăng Tuấn

Phòng KH&HTQT

Đinh Phan Khôi

Chủ nhiệm

Hoàng Hữu Việt